TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26-5-2022
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Mai Thị Duyên

Bà Nguyễn Minh Hằng

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Trang- Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Tường- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2022/QĐST- HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Mạnh H

Nơi ĐKHKTT: Số 132, lô 16 mở rộng, tổ dân phố Tr, phường L, quận H, thành phố Hải Phòng.

Nơi ở: Thôn V, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- *Bị đơ*n: Chị Nguyễn Thị Cẩm L

Nơi cư trú cuối cùng: Số 132, lô 16 mở rộng, tổ dân phố Tr, phường L, quận H, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 01 tháng 3 năm 2022, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Trần Mạnh H trình bày:

Về hôn nhân: Anh Trần Mạnh H và chị Nguyễn Thị Cẩm L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận H, Hải Phòng vào ngày 16/12/2009. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến khoảng cuối năm 2016 thì chị L bỏ nhà đi, không lý do. Từ thời điểm đó đến nay, anh H không có bất kỳ liên lạc và thông tin gì về chị L. Anh H đã nhiều lần tìm kiếm chị L qua bạn bè, bố mẹ của chị L nhưng không kết quả. Ngày 23/02/2022, Tòa án nhân dân quận Hải An đã ban hành Quyết định số 01/2022/QĐ DS-ST tuyên bố chị L mất tích. Đến nay, anh H không còn tình cảm với chị L nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh H và chị L có 02 con chung là Trần Mạnh H1, sinh ngày 22/4/2011 và Trần Mạnh Ph, sinh ngày 07/11/2014. Từ khi chị L bỏ nhà đi đến nay, các con do anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Hiện nay, anh H làm công nhân kỹ thuật điện tại Công ty Cổ phần Nhựa Th, với thu nhập theo hợp đồng lao động là 06 triệu đồng một tháng. Anh H và các con đang sinh sống tại nhà bố mẹ anh H ở thôn V, xã Đ, huyện A, Hải Phòng.

Nay ly hôn, anh H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con. Việc cấp dưỡng nuôi con anh H không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng của chị L (số 132, lô 16 mở rộng, tổ dân phố Tr, phường L, quận H, thành phố Hải Phòng), tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường L và tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, chị L vẫn không có mặt, không có quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của anh H.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên có ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, cụ thể vắng mặt tại các lần Tòa án triệu tập.

Quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân quận Hải An nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Quan hệ tranh chấp của vụ án về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nơi cư trú cuối cùng của bị đơn ở quận Hải An nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt, không lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3] Về hôn nhân: Anh Trần Mạnh H và chị Nguyễn Thị Cẩm L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên là hôn nhân hợp pháp. Chị L bị Tòa án nhân dân quận Hải An tuyên bố mất tích theo Quyết định số 01/2022/QĐ DS-ST ngày 23/02/2022. Vì vậy, xét có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về nuôi con: Xét anh H có nơi ở, công việc, thu nhập ổn định, có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Hai con chung là cháu Trần Mạnh H1 và cháu Trần Mạnh Ph đều có nguyện vọng ở với anh H. Từ khi chị L biệt tích (năm 2016) đến nay, anh H vẫn đảm bảo cuộc sống của các con. Mặt khác, chị L đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên Hội đồng xét xử xét không có căn cứ để giao con cho chị L nuôi dưỡng. Vì vậy, căn cứ khoản 1, 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình cần giao 02 con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, anh H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, khoản 1, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội,

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Trần Mạnh H và chị Nguyễn Thị Cẩm L.

2. Về nuôi con: Giao 02 con chung là Trần Mạnh H1, sinh ngày 22/4/2011 và Trần Mạnh Ph, sinh ngày 07/11/2014 cho anh Trần Mạnh H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con Hội đồng xét xử không giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí*:* Anh Trần Mạnh H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004692 ngày 15/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân phường L, quận H, Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Thủy